

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra 02 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDDT ngày 24/01/2014 về Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư số 15/2014/TT-BGDDT ngày 15 tháng 5 năm 2014 về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư số 07/2015/TT-BGDDT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo "Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ";

Căn cứ Công văn số 2196/BGDDT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra của 02 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

- Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo Kỹ thuật điện
- Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo Khai thác mỏ

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: nội dung kiến thức; kỹ năng; thái độ; vị trí làm việc mà người học có thể đảm nhận; khả năng học tập nâng cao trình độ và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng ngành đào tạo. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường

trước xã hội và là cơ sở để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo ngành và chuyên ngành; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Quyết định này áp dụng đối với các lớp thạc sĩ tốt nghiệp từ năm 2020 trở về sau. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành./.

[Signature]
Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (03);
- Như điều 4;
- Lưu VT, ĐT (04).



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-DHCNQN ngày 07 tháng 11 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

1. Tên chương trình đào tạo

1.1. Tên tiếng việt

Chuyên ngành đào tạo: Khai thác mỏ

1.2. Tên tiếng Anh

Chuyên ngành đào tạo: Mining engineering

2. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Thời gian đào tạo: 2 năm

4. Yêu cầu về kiến thức

- Làm chủ kiến thức chuyên ngành Khai thác mỏ, có thể đảm nhận nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực Khai thác mỏ, có tư duy phản biện, có kiến thức chuyên sâu để phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ;

- Có kiến thức tổng về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực Khai thác mỏ;

- Có kiến thức cơ bản về khoa học cơ bản, khoa học tự nhiên và cơ sở chuyên ngành nhằm đáp ứng được việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có kiến thức về quan trị doanh nghiệp để điều hành sản xuất trong doanh nghiệp mỏ;

- Có kiến thức chuyên sâu trong ngành kỹ thuật Khai thác mỏ chung;

- Có khả năng làm việc theo nhóm, chủ trì các đề tài, dự án cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp Bộ và cấp Nhà nước.

5. Yêu cầu về kỹ năng

5.1. Kỹ năng cứng

- Lập các hộ chiếu kỹ thuật và biện pháp thi công các công trình mỏ;

- Tham gia lập các dự án và tư vấn thiết kế các công trình mỏ;

- Tổ chức thi công các công trình mỏ;

- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất ở cấp Công ty, Xí nghiệp khai thác mỏ;

- Tổ chức và điều hành sản xuất ở cấp Công ty, Xí nghiệp khai thác mỏ;

- Dự báo, phát hiện và đề xuất biện pháp phòng ngừa, xử lý thủ tiêu sự cố trong mỏ;

- Tham gia lập đề án bảo vệ môi trường trong khai thác mỏ;

- Vận dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và đọc dịch các tài liệu chuyên ngành;
- Vận dụng được kiến thức tin học để phục vụ trong công việc;
- Áp dụng được kiến thức cơ sở và chuyên ngành để tham gia nghiên cứu khoa học;
- Có khả năng thích ứng và làm việc với cường độ cao trong điều kiện bất thường;
- Có khả năng làm việc nhóm, chủ nhiệm dự án khai thác mỏ.

5.2. Kỹ năng mềm

- Nhận biết được môi trường làm việc để tạo các mối giao tiếp thân thiện trong công việc và cuộc sống;
- Kết nối được tập thể để làm việc hiệu quả trong công việc và trong môi trường hội nhập;
 - Thu thập thông tin để xử lý và truyền đạt thông tin tới các đối tượng cần thiết;
 - Có khả năng làm việc theo nhóm một cách hiệu quả.

5.3. Kỹ năng ngoại ngữ

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Am hiểu tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành của ngành Khai thác mỏ.

5.3. Kỹ năng tin học

Có kiến thức tin học chuyên ngành đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn. Sử dụng thành thạo các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Các phần mềm chuyên dụng của ngành Khai thác mỏ.

6. Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, có tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt;
- Ham học hỏi qua tài liệu thực tế, luôn học tập và bổ sung kiến thức chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ, có khả năng sáng tạo trong công tác sản xuất và tích cực phối hợp nghiên cứu khoa học.

7. Vị trí làm việc của người học khi tốt nghiệp

- Các Bộ (Sở) như: Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Tổng cục Môi trường, Cảnh sát môi trường...
- Các Tập đoàn (Vinacomin, T&T Hà nội, Sun Group, Hòa phát, Hoàng anh gia lai...); Tổng Công ty (Tổng công ty Khoáng sản, Tổng công ty Sông Đà, Licogi...); Công ty Hóa chất, Công ty Xi Măng, Công ty Khai thác Vật liệu xây dựng, Khai thác khoáng sản trong cả nước, liên doanh với nước ngoài và 100% vốn nước ngoài;
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, các Viện nghiên cứu liên quan đến ngành Mỏ và Khoáng sản;

- Công ty tư vấn thiết kế mỏ, Trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tài nguyên khoáng sản và Môi trường;
- Kỹ thuật viên phân xưởng, Quản đốc, Phó Quản đốc công trường phân xưởng, Trưởng, phó các phòng ban chuyên môn; và theo quy định của ngành than Giám đốc các Công ty khai thác khoáng sản bắt buộc phải là Kỹ sư khai thác mỏ trở lên;
- Tham gia các hội đồng thẩm định đánh giá nghiệm thu các công trình mỏ.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Học viên có thể học tập tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ, sau tiến sĩ và có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo khác.

9. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- [1]. Chương trình đào tạo thạc sĩ Khai thác mỏ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội.
- [2]. Chương trình đào tạo thạc sĩ Khai thác mỏ của Trường Đại học Kỹ thuật Công trình – Liêu Ninh, Trung Quốc.
- [3]. Chương trình đào tạo thạc sĩ Khai thác mỏ của Trường Đại học Mỏ - Từ Châu, Giang Tô, Trung Quốc.
- [4]. Chương trình đào tạo Đại học hệ 6 năm tương đương thạc sĩ ngành Khai thác mỏ của Trường Đại học Mỏ và Địa chất, Matxcova, Liên Bang Nga.



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 632/QĐ-DHCNQN ngày 06 tháng 11 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

1. Tên chương trình đào tạo

1.1. Tên tiếng việt

Chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật điện

1.2. Tên tiếng Anh

Chuyên ngành đào tạo: Electrical Engineering

2. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Thời gian đào tạo: 2 năm

4. Yêu cầu về kiến thức, năng lực

4.1. Kiến thức chuyên môn

- Học viên sau khi tốt nghiệp sẽ là các chuyên gia có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, có ý thức phục vụ nhân dân, có trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Học viên sau khi tốt nghiệp có trình độ vững vàng, có kiến thức cơ sở và chuyên ngành sâu sắc về lĩnh vực kỹ thuật điện và các chuyên ngành liên quan; có hiểu biết thấu đáo về các tri thức và thông tin cập nhật liên quan đến lĩnh vực đang phát triển của ngành.

4.2. Năng lực nghề nghiệp

Đạt được kỹ năng cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có khả năng giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực được đào tạo về Kỹ thuật điện.

5. Yêu cầu về kỹ năng

5.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng tra cứu, tìm hiểu chức năng và hoạt động của các thiết bị và hệ thống điện;
- Kỹ năng giám sát, vận hành và nhận biết sự cố;
- Kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên dụng về thiết kế mạch, mô phỏng và các phần mềm chuyên dụng khác;
- Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin để tự trau dồi kiến thức và các kỹ năng chuyên môn khác;
- Nắm chắc các tiêu chuẩn của quốc tế và Việt nam về Kỹ thuật điện.

5.2. Kỹ năng mềm

- Nhận biết được môi trường làm việc để tạo các mối giao tiếp thân thiện trong công việc và cuộc sống;
- Kết nối được tập thể để làm việc hiệu quả trong công việc và trong môi trường hội nhập;
- Thu thập thông tin để xử lý và truyền đạt thông tin tới các đối tượng cần thiết;

- Có khả năng làm việc theo nhóm một cách hiệu quả.

5.3. Kỹ năng ngoại ngữ

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Am hiểu tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành của ngành Kỹ thuật điện.

5.3. Kỹ năng tin học

Sử dụng thành thạo các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Các phần mềm chuyên dụng của ngành Kỹ thuật điện.

6. Yêu cầu về thái độ

- Chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, n้อม vững và thực hiện tốt quy định liên quan đến lĩnh vực Kỹ thuật điện;

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm trong công việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Có ý thức cầu thị, thường xuyên phấn đấu vươn lên, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

7. Vị trí làm việc của người học khi tốt nghiệp

Các học viên sau khi tốt nghiệp ngành Kỹ thuật điện sẽ có thể đảm nhận các vị trí công tác trong các cơ quan Nhà nước, các trường Đại học, Viện nghiên cứu (Chuyên viên kỹ thuật, Giảng viên, Nghiên cứu viên) và trong các doanh nghiệp (Chuyên viên quản lý, cán bộ kỹ thuật phụ trách bộ phận chuyên môn).

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Học viên sau khi tốt nghiệp ngành Kỹ thuật điện có đủ năng lực tiếp tục học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp thông qua việc:

- Tham gia các khóa học bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực rộng của ngành Kỹ thuật điện;

- Theo học tiến sĩ tại các trường đại học, Viện nghiên cứu ở trong và ngoài nước.

9. Các chương trình, tài liệu chuẩn tham khảo:

[1]. Công văn số 2196/BGD&ĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.

[2]. Chuẩn đầu ra ngành Kỹ thuật điện của một số trường Đại học tại Việt Nam.

[3]. Đề án đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật điện Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

